

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/DS-ST

Ngày: 26-02-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngô Tâm

2. Ông Trần Chí Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: 2 N, Phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S1)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T, chức vụ: Tổng giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/QUQ-PL, ngày 12/10/2022)

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Trần Gia T1, chức vụ: Nhân viên

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2023).

Bị đơn: Bà Mai Thị K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố F, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Ông T1, bà K đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai, ông Trần Gia T1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/10/2022, bà K có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) (gọi tắt là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng 2,48%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 38.900.000 đồng. Bà K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.013.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, bà K không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 44.833.407 đồng là nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc, tạo điều kiện cho bà K trả nợ, tuy nhiên bà K vẫn chưa thanh toán nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các quy định tại Hợp đồng đã ký nhưng không có kết quả. Nay, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc bà Mai Thị K phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 26/02/2025 là 85.115.319 đồng (T2 mươi lăm triệu một trăm mười lăm nghìn ba trăm mười chín đồng), trong đó, nợ gốc: 44.833.407 đồng, lãi quá hạn: 40.281.912 đồng.

- Bà K có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/02/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2025, bị đơn bà Mai Thị K trình bày:

Bà Mai Thị K thống nhất nợ như ý kiến của Ngân hàng trình bày. Vào năm 2022, bà K có làm ăn, sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 09/10/2022, bà có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S hợp đồng sử dụng

thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng), Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho chị với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 38.900.000 đồng, bà thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.013.000 đồng, sau đó dừng thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, ngân hàng có nhắc nhở nhưng bà chưa có điều kiện trả nợ được cho Ngân hàng. Tính đến thời điểm ngày 17/12/2023, tổng số nợ bà nợ ngân hàng là 60.801.513 đồng (trong đó dư nợ gốc là 44.833.407 đồng; nợ lãi quá hạn 15.968.106 đồng). Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ tiền gốc và lãi phát sinh cho đến thời điểm xét xử, thì bà K đồng ý số nợ và đồng ý trả nợ cho ngân hàng. Vì điều kiện kinh tế khó khăn nên bà xin được trả dần số nợ trên cho ngân hàng. Vì lý do bận công việc, bà K đều đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 90, 91 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, bà Mai Thị K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 85.115.319 đồng (Tám mươi lăm triệu một trăm mười lăm nghìn ba trăm mười chín đồng), trong đó, nợ gốc: 44.833.407 đồng, lãi quá hạn: 40.281.912 đồng, tính đến ngày 26/02/2025. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Mai Thị K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận.

Bà Mai Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền xét xử vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng được thực hiện giữa pháp nhân và cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên đây là vụ án dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu và nơi ở tại Khu phố F, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Ông T1 và bà K đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ký kết ngày 09/10/2022 thấy rằng, bên cho vay là Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G, bên vay là bà Mai Thị Kiều. Hợp đồng này được ký kết hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với các quy định tại các điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 463 của Bộ luật dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia ký kết hợp đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 38.900.000 đồng. Bà K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.013.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng nêu trên đến nay, bà K đã quá hạn nợ gốc kể từ ngày 06/3/2023 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị K phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh kèm theo là đúng quy định tại các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, bà K xác nhận đúng là bà còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi như phía đại diện Ngân hàng trình bày là đúng, bà Mai Thị K cũng chấp nhận trả nợ cho Ngân hàng, nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà xin được trả dần số nợ trên cho ngân hàng.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định rằng, tính đến ngày 26/02/2025, bà Mai Thị K còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 85.115.319 đồng (T2 mươi lăm triệu một trăm mười lăm nghìn ba trăm mười chín đồng), trong đó, nợ gốc: 44.833.407 đồng, lãi quá hạn: 40.281.912 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số

tiền là 85.115.319 đồng.

Bà Mai Thị Kiều C thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Mai Thị K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị Kiều C1 án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 26, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Các Điều 90, 91 Luật Tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Mai Thị Kiều .

Buộc bà Mai Thị K phải trả cho Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 09/10/2022 như sau:

- Nợ gốc: 44.833.407 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 40.281.912 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi: 85.115.319 đồng (Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu một trăm mười lăm nghìn ba trăm mười chín đồng).

2. Về án phí: Bà Mai Thị K phải chịu 4.256.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 1.520.038 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn không trăm ba mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng

đã nộp theo Biên lai thu số 0028102 ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND Tx. Hoài Nhơn;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Phường